

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(Dành cho CTĐT thạc sĩ định hướng nghiên cứu)

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: Chiến lược tài chính công ty

Tên tiếng Anh: Corporate Financial Strategy

- Mã học phần: Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
- Bậc đào tạo: Cao học Hình thức đào tạo: Chính qui
- Yêu cầu của học phần: tự chọn

1.2. Giảng viên/Khoa phụ trách học phần:

- Giảng viên phụ trách học phần: Hồ Thủy Tiên Học vị: PGS,TS. Mail: tienht@ufm.edu.vn
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Tài chính – Ngân hàng

1.3. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị các kiến thức giúp người học hiểu được chu kỳ sống của một doanh nghiệp và phân tích được dấu hiệu để nhận biết các giai đoạn trong chu kỳ sống của một doanh nghiệp và các rủi ro gắn với quyết định đầu tư và rủi ro tài chính ứng với từng chu kỳ sống của doanh nghiệp. Học phần đồng thời cung cấp các nguyên tắc cơ bản của việc hoạch định chiến lược tài chính và nội dung hoạch định chiến lược tài chính ứng với từng giai đoạn trong chu kỳ sống với mục tiêu tối đa hóa giá trị công ty bằng các phương thức tái cấu trúc công ty khác nhau để từ đó làm thay đổi cơ cấu của doanh nghiệp thông qua việc thay đổi quyền sở hữu và quyền kiểm soát công ty.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
- + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
- + Thảo luận: 6 tiết

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):

+ Hoạt động theo nhóm: 10 tiết

+ Tự học: 90 tiết

1.4. Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết: Quản trị Tài chính hiện đại, Tài chính quốc tế
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- Nhận diện các giai đoạn trong chu kỳ sống của doanh nghiệp căn cứ vào mức độ minh bạch thông tin và mẫu hình dòng tiền.
- Nhận diện được rủi ro kinh doanh gắn với quyết định đầu tư và rủi ro tài chính gắn với quyết định tài trợ.
- Hiểu được tác động của đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính trong việc hoạch định chiến lược tài chính cho các công ty.
- Phân tích được cách thức kết hợp quyết định đầu tư; quyết định tài trợ và quyết định phân phối để hoạch định chiến lược tài chính gắn với từng giai đoạn phát triển trong chu kỳ sống với mục tiêu tối đa hóa giá trị công ty.
- Phân tích được các phương thức tái cấu trúc công ty có khả năng làm thay đổi cơ cấu doanh nghiệp thông qua việc thay đổi quyền sở hữu và quyền kiểm soát.

Kỹ năng:

- Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp của học viên đối với các giai đoạn trong chu kỳ sống của doanh nghiệp.
- Phát triển kỹ năng xây dựng chiến lược tài chính của doanh nghiệp gắn với từng chu kỳ sống
- Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về chiến lược tài chính với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.

-Có kỹ năng đọc, phân tích các case study hoặc bài báo quốc tế có liên quan đến chiến lược tài chính công ty và vận dụng để đề xuất chiến lược

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

-Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để xây dựng chiến lược tài chính công ty nhằm mục tiêu tối đa hóa giá trị công ty trong từng giai đoạn sống.

-Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực chiến lược tài chính; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn cũng như các đề xuất;

-Nhận thức được vai trò của chiến lược tài chính công ty trong chu kỳ sống của doanh nghiệp để có trách nhiệm với chiến lược tài chính đã xây dựng.

2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Chủ đề 1: Tổng quan về chiến lược tài chính công ty

Chủ đề này trang bị các kiến thức tổng quan về chiến lược tài chính công ty, các nguyên tắc hoạch định chiến lược nhằm đáp ứng mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp

Chủ đề 2: Lý thuyết chu kỳ sống của doanh nghiệp – Các bằng chứng thực nghiệm

Chủ đề này cung cấp các kiến thức để nhận diện các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống của doanh nghiệp căn cứ vào mức độ minh bạch thông tin và mẫu hình dòng tiền.

Nhận diện được rủi ro kinh doanh gắn với quyết định đầu tư và rủi ro tài chính gắn với quyết định tài trợ.

Chủ đề 3: Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và TSSL

Chủ đề này cung cấp các kiến thức nâng cao về tác động của đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính trong việc hoạch định chiến lược tài chính cho các công ty

Chủ đề 4: Quyết định đầu tư, chiến lược công ty và lợi thế cạnh tranh. Chủ đề này cung cấp các kiến thức để người học thực hiện những quyết định đầu tư hiệu quả, tối đa hóa giá trị công ty, các nhà quản lý doanh nghiệp cần phải hiểu rõ lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Đây là yếu tố giúp cho quyết định đầu tư và quyết định tài trợ của công ty liên kết được với nhau khi hoạch định chiến lược tài chính cho công ty

Chủ đề 5: Quyết định tài trợ dài hạn và chiến lược tài chính. Chủ đề này giúp người học hiểu và vận dụng được các công cụ huy động nguồn tài trợ bên trong và nguồn tài trợ bên ngoài khi hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp. Cách thức hoạt động và vai trò của thị trường tài chính và các định chế tài chính trung gian. Người học hiểu được cách thức hoạt động và vai trò của các quỹ đầu tư mạo hiểm trong chiến lược tài chính.

Chủ đề 6: Chính sách cổ tức và chiến lược tài chính công ty. Chủ đề này cung cấp các kiến thức về chính sách cổ tức và tác động của chính sách cổ tức đến cấu trúc vốn và giá trị doanh nghiệp khi hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp

Chủ đề 7: Chiến lược tài chính trong Doanh nghiệp trưởng thành và phát triển. Chủ đề này cung cấp các kiến thức giúp người học phân tích và hoạch định CLTC trong DN trưởng thành

Chủ đề 8: Chiến lược tài chính trong Doanh nghiệp suy thoái. Chủ đề này cung cấp các kiến thức giúp người học phân tích và hoạch định CLTC trong DN giai đoạn suy thoái

Chủ đề 9: Tái cấu trúc công ty. Chủ đề này cung cấp kiến thức về các phương thức tái cấu trúc công ty có khả năng làm thay đổi cơ cấu doanh nghiệp thông qua việc thay đổi quyền sở hữu và quyền kiểm soát. Các phương thức đó bao gồm: mua lại cổ phần thông qua cơ chế tài trợ nợ (LBO); thành lập mới các công ty con đang có tài sản sử dụng hiệu quả và đang kinh doanh các lĩnh vực có tỷ suất sinh lợi cao (Spin-off) hay tổ chức bán lại cổ phần của công ty con đang được công ty mẹ nắm giữ toàn quyền (Carve-out); thực hiện quốc hữu hóa doanh nghiệp; thực hiện tư nhân hóa doanh nghiệp, các thỏa thuận ngầm giữa doanh nghiệp và chủ nợ nhằm tránh nguy cơ phá sản (Work-out) và cuối cùng là đệ đơn xin phá sản

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1 Hiểu được khái niệm các nguyên tắc hoạch định CLTC đồng thời nhận diện và phân tích đặc điểm các giai đoạn trong chu kỳ sống của doanh nghiệp căn cứ vào mức độ minh bạch thông tin và mẫu hình dòng tiền.	k3. Đạt được kiến thức về lý thuyết chuyên ngành chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ k4. Phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên sâu lĩnh vực tài chính- ngân hàng, từ đó tăng cường khả năng sáng tạo và khám phá kiến thức mới.
	Ks2 Nhận diện được rủi ro kinh doanh gắn với quyết định đầu tư và rủi ro tài chính gắn với quyết định tài trợ.	k5. Phân tích được các thay đổi của chính sách kinh tế, tài chính tiền tệ trong bối cảnh hội nhập quốc tế
	Ks3 Hiểu được tác động của đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính	k6. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu

		trong việc hoạch định chiến lược tài chính cho các công ty.	khoa học hiện đại để kiểm định và phát hiện các lý thuyết mới trong lĩnh vực nghiên cứu.
	Ks4	Phân tích được cách thức kết hợp quyết định đầu tư; quyết định tài trợ và quyết định phân phối để hoạch định chiến lược tài chính gắn với từng giai đoạn phát triển trong chu kỳ sống với mục tiêu tối đa hóa giá trị công ty.	k7. Vận dụng các lý thuyết, mô hình tài chính hiện đại trong nghiên cứu các vấn đề lĩnh vực TC-NH k8. Hoạch định chính sách cho cơ quản lý và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực TCNH
	Ks5	Phân tích được các phương thức tái cấu trúc công ty có khả năng làm thay đổi cơ cấu doanh nghiệp thông qua việc thay đổi quyền sở hữu và quyền kiểm soát.	
Kỹ năng	Ss1	Nâng cao kỹ năng nhận diện, phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các giai đoạn trong chu kỳ sống công ty	s1 Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
	Ss2	Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của CLTC, từ đó học viên có thể vận dụng để đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong CLTC công ty để có những điều chỉnh	s2. Có kỹ năng độc lập nghiên cứu, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới trong lĩnh vực TC-NH.
	Ss3	Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về CLTC với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.	s3. Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác
	Ss4	Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo có liên quan đến môn học và vận dụng để đề xuất chiến lược tài chính cho đơn vị.	s4. Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến liên quan trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng s5. Có kỹ năng hoạch định các chính sách, chiến lược trong lĩnh vực TC-NH s6. Có được kỹ năng phối hợp, điều hành thảo luận nhóm

Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học CLTCCT	<p>a1. Năng lực tự nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan lĩnh vực TC-NH</p> <p>a2. Năng lực đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a3. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a4. Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a5. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng</p> <p>a6. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp</p>
	As2	Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực CLTCCT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn	
	As3	Nhận thức được tầm quan trọng của CLTCCT trong mục tiêu tối đa hóa giá trị DN để có những đề xuất CLTC phù hợp	

3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về chiến lược tài chính công ty	Ks1	Ss1	As3
2	Chương 2: Lý thuyết chu kỳ sống của doanh nghiệp – Các bằng chứng thực nghiệm	Ks1	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
3	Chương 3: Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và TSSL	Ks2	SS3	As1, AS2

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
4	Chương 4: Quyết định đầu tư, chiến lược công ty và lợi thế cạnh tranh	Ks3	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
	Chương 5: Quyết định tài trợ dài hạn và chiến lược tài chính.	Ks4	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
	Chương 6: Chính sách cổ tức và chiến lược tài chính công ty.	Ks4	SS1, SS2, SS3, SS4	As1, As2, As3
	Chương 7: Chiến lược tài chính trong Doanh nghiệp trưởng thành và phát triển.	Ks4	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3
	Chương 8: Chiến lược tài chính trong Doanh nghiệp suy thoái.	Ks4	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3
	Chương 9: Tái cấu trúc công ty.	Ks5	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Hình thức tổ chức dạy – học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp						
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thuyết trình				
Buổi học 1	Chương 1: Tổng quan về chiến lược tài chính công ty	3	1		8	Thuyết giảng	Đọc trước Chương 1 – Strategy financial Management	
Buổi học 2,3	Chương 2: Lý thuyết về chu kỳ sống – Bằng chứng thực nghiệm	3		5	16	Thuyết giảng Thuyết trình	Đọc các paper được cung cấp và nhóm chuẩn bị để thuyết trình	
	Chương 3: Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và TSSL	2	1	1	8	-Thuyết giảng	- Đọc trước Chương 2 – Strategy financial	

Buổi học 4							Management Chương 7 – Tài chính doanh nghiệp hiện đại.	
Buổi học 5	Chương 4: Quyết định đầu tư, chiến lược công ty và lợi thế cạnh tranh	2		2	8	-Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	Chương 11 Principles of Corporate Finance, 10e, Brealey, Myers, and Allen, McGraw-Hill/Irwin, 2013	
Buổi học 6	Chương 5: Quyết định tài trợ dài hạn và chiến lược tài chính.	2		2	8	-Thuyết giảng Thuyết trình	Chương 14, 15 Principles of Corporate Finance, 10e, Brealey, Myers, and Allen, McGraw-Hill/Irwin,	

							2013, 15	
Buổi học 7	Chương 6: Chính sách cổ tức và chiến lược tài chính công ty.	2	1	1	8	Thuyết giảng Thuyết trình	Chương 16 Principles of Corporate Finance, 10e, Brealey, Myers, and Allen, McGraw-Hill/Irwin, 2013	
Buổi học 8	Chương 7: Chiến lược tài chính trong Doanh nghiệp trưởng thành và phát triển.	2	1	1	8	Thuyết giảng Thảo luận	- Đọc trước Chương 10 – Strategic financial Management Chương 30 – Tài chính doanh nghiệp hiện đại.	
Buổi học 9: Thuyết trình	Thuyết trình theo chủ đề được chuẩn bị trước			4	8		Nhóm học viên	

Buổi học 10	Chương 8: Chiến lược tài chính trong Doanh nghiệp suy thoái.	2	1	1	8	Thuyết giảng Thảo luận	- Đọc trước Chương 10 – Strategy financial Management Chương 30 – Tài chính doanh nghiệp hiện đại.	
Buổi học 11	Chương 9: Tái cấu trúc công ty.	2		3	10	- Thuyết giảng Thuyết trình	Chương 32 Principles of Corporate Finance, 10e, Brealey, Myers, and Allen, McGraw- Hill/Irwin, 2013	
	Tổng cộng	20	5	20	90			

5. TÀI LIỆU PHỤC VỤ MÔN HỌC

5.1. Tài liệu chính:

- Strategic Financial Management, RA Hill 2009
- Principles of Corporate Finance, 10e, Brealey, Myers, and Allen, McGraw-Hill/Irwin, 2013.
- Bài giảng của giảng viên năm 2018

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Corporate Finance, 10th Edition Ross, Westerfield, and Jaffe, 10e, 2014
- Tài Chính doanh Nghiệp Hiện Đại, GS TS Trần Ngọc Thơ, Đại Học Kinh Tế TP HCM

5.3. Các bài báo:

STT	Tên bài báo	Tác giả	Tạp chí
1.	Idiosyncratic Return Volatility, Cash Flows, and Product Market Competition	Paul J.Irvine, and Jeffrey Pontiff	The Review of Financial Studies, 2009
2.	The Debate over Doing Good: Corporate Social Performance, Strategic Marketing Levers, and Firm-idiosyncratic Risk	Xueming Luo CB Bhattacharya	Journal of Marketing, 2009
3.	Managerial Perspectives on Risk and Risk Taking	James G.March, and Zur Shapira	Management Science, November 1987
4.	A Longitudinal Study of the Corporate Life Cycle	Danny Miller, Peter H. Friesen	Management Science, October 1984
5.	Organizational Life Cycles and Shifting Criteria of Effectiveness: Some Preliminary Evidence	Robert E. Quinn, Kim Cameron	Management Science, January 1983
6.	Financial reporting quality and idiosyncratic return volatility	Shiva Rajgopal, Mohan Venkatachalam	Journal of Accounting and Economics, 2011
7.	CEO's managerial power, board committee memberships and idiosyncratic volatility	Monica Tan, Bin Liu – RMIT University, Melbourne, Australia	International Review of Financial Analysis, 2016
8.	Information Uncertainty and Stock Returns	X.Frank Zhang	The Journal of Finance, February 2006
9.	The Dynamics of Prices and Market Shares over the Product Life Cycle	Birger Wernerfelt	Management Science, August 1985
10.	Risk Committee, Firm Life Cycle, and Market Risk Disclosures	Ahmed Al-Hadi, Mostafa Monzur Hasan and Ahsan Habib	Corporate Governance: An International Review, 2016
11.	The Cross- Section of Volatility and Expected returns	Andrew Ang, Robert J.Hodrick, Yuhang Xing and Xiaoyan Zhang	The Journal of Finance, February 2006
12.	Aggregate Idiosyncratic Volatility	Geert Bekaert, Robert	Journal of Financial

		J.Hodrick, and Xiaoyan Zhang	and Quantitative Analysis, December 2012
13.	Have Individual Stocks Become More Volatile? An Empirical Exploration of Idiosyncratic Risk	John Y. Campbell, Martin Lettau, Burton G.Malkiel, and Yexiao Xu	The Journal of Finance, February 2001
14.	Can Growth Options Explain the Trend in Idiosyncratic Risk?	Charles Cao, Timothy Simin, Jing Zhao	The review of Financial Studies, 2008
15.	Does stock option-based executive compensation induce risk-taking? An analysis of the banking industry	Carl R.Chen, Thomas L.Steiner, Ann Marie Whyte	Journal of Banking & Finance 2006
16.	Dividend policy and the earned/contributed capital mix: a test of the life-cycle theory	Harry DeAngelo, Linda DeAngelo, René M.Stulz	Journal of Financial Economics 2006
17.	Cash Flow Patterns as a Proxy for Firm Life Cycle	Victoria Dickinson	The accounting review 2011, American Accounting Association
18.	Do Corporate Policies Follow a Life-cycle?	Robert Faff, Wing Chung Kwok, Edward J.Podolski, George Wong	Journal of Banking & Finance, 2006
19.	Corporate Governance, Idiosyncratic Risk, and Information Flow	Miguel A.Ferreira and Paula A.Laux	The journal of Finance, April 2007
20.	What Drove the Increase in Idiosyncratic Volatility during the Internet Boom?	Jason Fink, Kristin E.Fink, Gustavo Grullon, and James P.Weston	Journal of Financial and Quantitative Analysis, October 2010
21.	Idiosyncratic Risk Matters	Amit Goyal and Pedro Sant-Clara	The Journal of Finance, June 2003

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 15%)	Tính chuyên cần	5%	AS1, AS2, AS3
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	5%	AS1, AS2, AS3
	Bài tập cá nhân	5%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5,
Thảo luận nhóm (tỷ trọng 10%)	Nhóm 4-6 học viên cùng thực hiện một thảo luận nhóm trên lớp	10%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, AS1, AS2, AS3, SS1, SS2, SS3, SS4
Thuyết trình (tỷ trọng 25%)	Nhóm 4-6 học viên cùng chuẩn bị trước và thực hiện	25%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, AS1, AS2, AS3, SS1, SS2,

	<p>thuyết trình 1 chủ đề liên quan đến lĩnh vực tài chính quốc tế (nêu lý thuyết, thực trạng, các đề xuất)</p> <p>Trình bày trong vòng 30 phút sau đó các học viên trong lớp đặt câu hỏi và thảo luận.</p> <p>Giảng viên chủ trì, nhận xét và kết luận</p>		SS3, SS4
Thi kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)	Lý thuyết	30%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, As1, AS2, As3, SS1, SS2, SS3
	Thực hành	20%	
Tổng cộng		100%	

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

PGS.TS Hồ Thủy Tiên